



VAI TRÒ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CNTT ĐẾN 2020

**Vụ Công nghệ thông tin,
Bộ Thông tin và Truyền thông**

**HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 13/NQ-TƯ
CHUYÊN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÔNG TIN**

Hà Nội, 15/01/2013



NỘI DUNG BÁO CÁO

- Vai trò công nghiệp CNTT trong phát triển hạ tầng thông tin
- Định hướng phát triển công nghiệp CNTT Việt Nam đến 2020
- Phân công trách nhiệm Bộ, ngành, địa phương

PHẦN I

VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN ĐỒNG BỘ

Vai trò công nghiệp CNTT trong xây dựng hạ tầng viễn thông, internet

Các doanh nghiệp CNTT cung cấp:

- Các thiết bị phần cứng điện tử, thiết bị viễn thông nhằm xây dựng hạ tầng viễn thông
- Các phần mềm điều khiển, phần mềm ứng dụng chuyên ngành viễn thông
- Các dịch vụ phần cứng, phần mềm, đặc biệt là các dịch vụ nội dung số cho viễn thông, Internet, thiết bị di động cá nhân,...



Vai trò công nghiệp CNTT trong xây dựng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin

Các doanh nghiệp CNTT cung cấp các thiết bị phần cứng điện tử, máy tính, các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin và dịch vụ CNTT nhằm xây dựng:

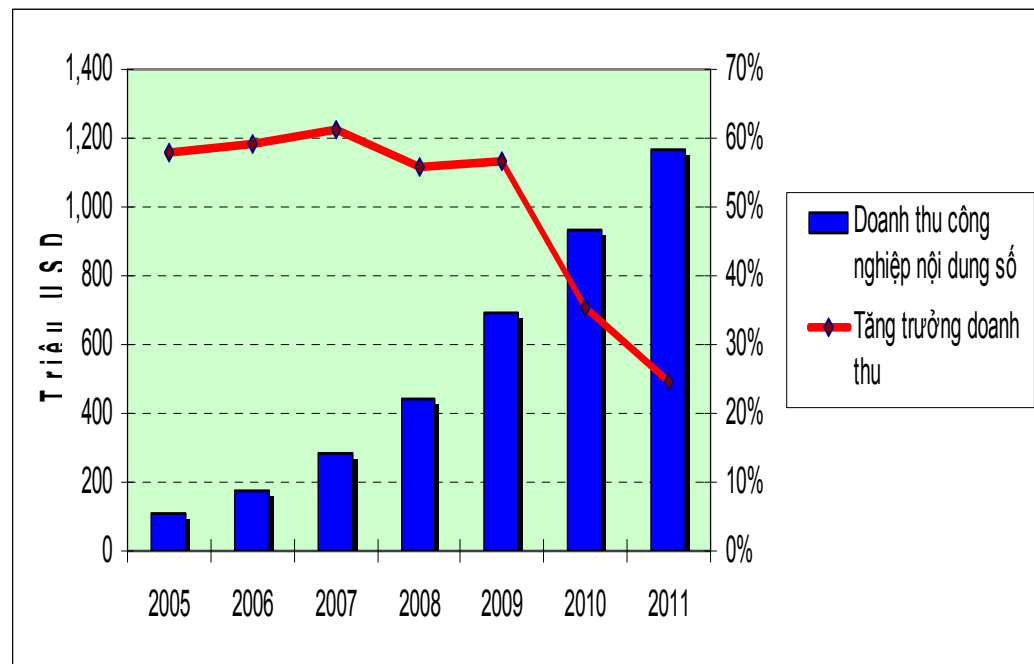
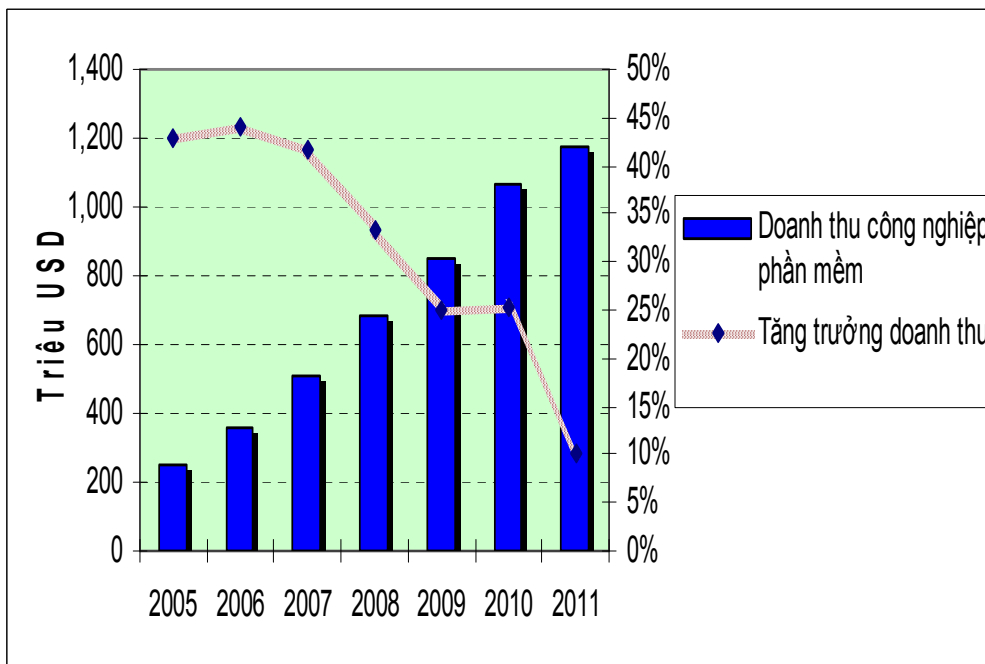
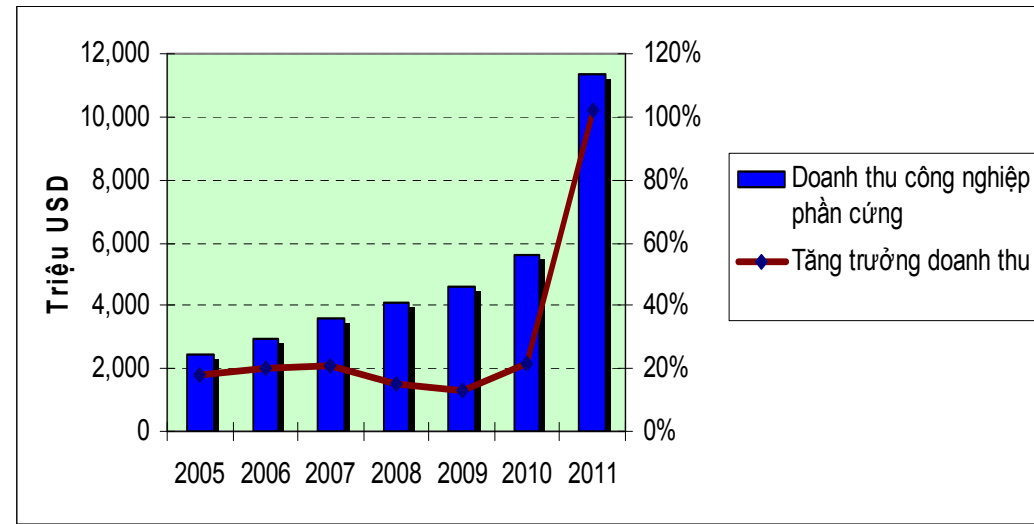
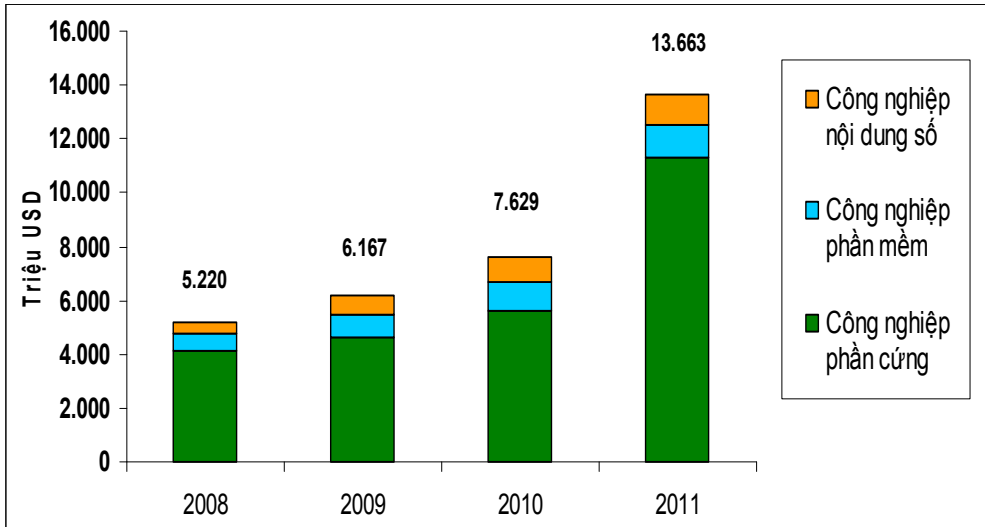
- **Hạ tầng thông tin cho Chính phủ điện tử:** Sản phẩm, dịch vụ CNTT hiện diện trong nhiều cơ quan trọng yếu của Đảng và Nhà nước, trong các cơ quan chính quyền các cấp
- **Hạ tầng thông tin cho an ninh, quốc phòng:** Sản phẩm, dịch vụ CNTT có mặt trong nhiều cơ quan, đơn vị an ninh, quốc phòng
- **Các cơ sở dữ liệu quốc gia** như: công dân, đất đai, nhà ở, doanh nghiệp
- **Hạ tầng CNTT trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, y tế, văn hoá, chính trị:** Sản phẩm, dịch vụ phần cứng, phần mềm hiện diện trong tất cả các ngành kinh tế then chốt như: ngân hàng, hàng không, hải quan, tài chính, viễn thông, phát thanh truyền hình, thông tin địa lý, bản đồ,... Sản phẩm, dịch vụ CNTT đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của mỗi cá nhân

CN CNTT góp phần đảm bảo an toàn an ninh thông tin và chủ quyền số quốc gia

- Chủ quyền số quốc gia bao gồm khả năng làm chủ không gian mạng, làm chủ các hệ thống thông tin quốc gia, đặc biệt là các cơ quan trọng yếu của Chính phủ, quyền kiểm soát các hoạt động thông tin và truyền thông
- Việc tự sản xuất được các sản phẩm phần cứng, phần mềm, tránh phụ thuộc vào các nhà sản xuất nước ngoài sẽ góp phần quan trọng đảm bảo giữ vững chủ quyền số quốc gia, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin
- Một số quốc gia khác như Mỹ, Australia, Nhật Bản,... đã có chiến lược hạn chế sử dụng các thiết bị CNTT nhập khẩu, tăng cường sản xuất và sử dụng sản phẩm nội địa để góp phần giữ vững chủ quyền số quốc gia
- Hiện trạng các hệ thống thông tin của Việt Nam đang phải sử dụng các sản phẩm, thiết bị nhập khẩu như: các trang thiết bị mạng, thiết bị chuyển mạch, thiết bị mạng truy nhập, các loại máy tính chủ, máy tính để bàn, các loại phần mềm hệ điều hành, phần mềm văn phòng, một số sản phẩm phần mềm chuyên ngành,... → Việt Nam chưa làm chủ được công nghệ, tự chế tạo và cung cấp sản phẩm CNTT
- Nhu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT, nhanh chóng sản xuất, chế tạo các sản phẩm CNTT, cung cấp các sản phẩm phần mềm, dịch vụ CNTT của Việt Nam nhằm tạo khả năng chủ động, sẵn sàng phát triển kết cấu hạ tầng thông tin, góp phần đảm bảo an ninh thông tin quốc gia



Tình hình phát triển công nghiệp CNTT Việt Nam



Bối cảnh ngành công nghiệp CNTT hiện nay

Khách quan

- Trên thế giới: Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, ngành công nghiệp CNTT cũng chịu tác động tiêu cực. Theo Gartner, thị trường công nghiệp CNTT toàn cầu đã tăng trưởng âm vào năm 2009 (-3,4% với tổng giá trị 3.234 tỷ USD) và vẫn chưa phục hồi cho đến năm 2012. Trong đó, phần cứng giảm khá mạnh (khoảng -15%); thị trường dịch vụ giảm tương đối (khoảng -1.7%); thị trường viễn thông suy giảm (khoảng -2,9%); thị trường phần mềm tuy không giảm nhưng hầu như không tăng trưởng.
- Tại Việt Nam: trong bối cảnh kinh tế khó khăn và thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP nên thị trường CNTT nội địa bị suy giảm mạnh, dẫn đến nhiều doanh nghiệp CNTT phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, thậm chí đóng cửa. Trong tổng số khoảng 50.000 doanh nghiệp đóng cửa có nhiều doanh nghiệp CNTT. IBM của Mỹ đã đóng cửa Trung tâm cung cấp dịch vụ CNTT toàn cầu tại Việt Nam.

Chủ quan

- Nhận thức về tầm quan trọng của các cấp về vai trò của CNTT và CNCNTT chưa có chuyển biến rõ rệt. Đầu tư cho CNTT không gia tăng mà lại suy giảm, không tương xứng với các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt



PHẦN II
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP CNTT
ĐẾN 2020

Nội dung tập trung triển khai giai đoạn 2013-2020

Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết 13/NQ-TU¹, 16/NQ-CP, Quyết định 1755/QĐ-TTg nhằm xây dựng Việt Nam trở thành một nước mạnh về CN CNTT:

- Đến năm 2015: các doanh nghiệp Việt Nam có đủ năng lực thiết kế, sản xuất thiết bị, thay thế dần các chi tiết nhập khẩu, đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo vi mạch tích hợp, làm chủ thiết kế và sản xuất được một số sản phẩm phần cứng mang thương hiệu Việt Nam, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Việt Nam nằm trong số 15 nước dẫn đầu về cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số. Quy mô và tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam được nâng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nội địa. Hình thành được một số sản phẩm phần cứng, phần mềm, nội dung số mang thương hiệu Việt Nam phục vụ thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu.

Phát triển hạ tầng nhân lực CNTT

- Nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực CNTT tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng;
- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp CNTT, tức nguồn nhân lực đã tốt nghiệp từ hệ thống giáo dục quốc dân
- Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho các tổ chức, doanh nghiệp:
 - Tổ chức đào tạo cho sinh viên mới tốt nghiệp các trường ĐH, CĐ tại Việt Nam.
 - Tổ chức các khóa đào tạo nhân lực cao cấp về xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, bảo vệ sở hữu trí tuệ, tư vấn dịch vụ tài chính tín dụng, thông tin thị trường, tái cơ cấu doanh nghiệp.
 - Tổ chức các khóa đào tạo, sát hạch chuẩn hóa kỹ năng cho nhân lực CNTT.
- Hỗ trợ thi lấy chứng chỉ có uy tín về CNTT ở trong nước và quốc tế
- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động thực tập sinh (on-job-training) tại các tổ chức, doanh nghiệp CNTT trong và ngoài nước.



Phát triển doanh nghiệp CNTT

- Để nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp, Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế như: CMMi, ISO 27001, ISO 20000
- Xây dựng, phát triển các Vườn ươm doanh nghiệp CNTT
- Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp CNTT ở trong và ngoài nước

Phát triển sản phẩm, dịch vụ CNTT

- Phát triển sản phẩm CNTT trọng điểm theo quy định tại Điều 50 Luật CNTT và Nghị định 71/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật CNTT về CN CNTT.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ CNTT chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: quản lý HCNN, ngân hàng, tài chính, thuế, hải quan, hàng không, quốc phòng, an ninh, giao thông, thông tin địa lý, quản lý đô thị, môi trường, y tế, giáo dục, NN&PTNT theo hình thức PPP
- Phát triển các sản phẩm nội dung số cho mạng điện thoại di động, mạng Internet, phát triển dịch vụ truyền hình Internet, truyền hình di động và các mạng xã hội của Việt Nam.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin.
- Xây dựng và triển khai Chương trình máy tính nối mạng tri thức cho giáo dục và nông thôn.
- Phát triển công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực PCMT-ĐT theo hướng sản xuất các linh kiện xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Phát triển mạng lưới các Khu CNTT tập trung, đẩy mạnh thu hút đầu tư

- Xây dựng Khu CNTT trọng điểm quốc gia của Bộ TTTT tại tỉnh Bắc Ninh.
- Xây dựng mạng lưới các Khu CNTT tập trung trên cả nước, nhân rộng mô hình Khu công viên phần mềm Quang Trung tại TPHCM.
- Biên soạn, phát hành hàng năm Sách trắng về CNTT và truyền thông, Sách hướng dẫn đầu tư vào công nghiệp CNTT Việt Nam. Xây dựng, nâng cấp và duy trì trang thông tin điện tử về công nghiệp CNTT và các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thị trường, sản phẩm CNTT Việt Nam.
- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được thành lập theo các quy định tại Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 để đầu tư mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT mang thương hiệu Việt Nam phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về ngành công nghiệp CNTT Việt Nam, các sản phẩm, dịch vụ CNTT mang thương hiệu Việt Nam, các Khu CNTT tập trung Việt Nam thông qua các hội nghị, hội thảo, triển lãm và các hoạt động quảng bá trên các phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế.



PHẦN III
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Trách nhiệm các Bộ, ngành

- Bộ KHĐT, phối hợp với Bộ TC, Bộ TTTT cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch Nhà nước cho các chương trình, dự án triển khai Đề án. Ưu tiên bố trí kinh phí từ chương trình xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin.
- Bộ TC: xây dựng cơ chế chính sách và hướng dẫn áp dụng mức ưu đãi theo quy định của Luật Công nghệ cao cho các DN CNTT-TT đáp ứng điều kiện doanh nghiệp công nghệ cao, chỉ đạo thống nhất giữa các cấp ngân sách để bảo đảm ưu tiên chi của ngân sách nhà nước dành cho CNTT-TT.
- Bộ GD-ĐT chủ trì, phối hợp với Bộ TTTT thực hiện nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực CNTT.
- Bộ CT phối hợp với Bộ TTTT thực hiện nhiệm vụ phát triển CN CNTT, ưu tiên bố trí kinh phí từ chương trình xúc tiến thương mại quốc gia để hỗ trợ các DN CNTT xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu. Thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong các ngành công nghiệp.
- Bộ QP, Bộ CA xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an ninh thông tin.
- Các bộ, ngành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư ứng dụng CNTT, đẩy mạnh hợp tác với các DN CNTT trong nước trong việc xây dựng, triển khai ứng dụng CNTT, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ CNTT chuyên ngành như QLHCNN, ngân hàng, tài chính, thuế, hải quan, hàng không, giao thông, quản lý đô thị, môi trường, y tế, giáo dục, NN&PTNT...

Trách nhiệm của 63 tỉnh/thành phố

- Các sở TTTT tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư, chương trình, đề án, dự án ứng dụng và phát triển CNTT tại địa phương
- Hỗ trợ, tạo hành lang pháp lý và các điều kiện tối ưu khác cho sản xuất kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp CNTT đang hoạt động trên địa bàn;
- Đẩy mạnh hợp tác, tạo điều kiện để các DN CNTT địa phương tham gia xây dựng, phát triển các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ CNTT, đặc biệt trong các dự án CPĐT, ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng;
- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp, sản phẩm phần mềm nguồn mở;
- Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp CNTT đang hoạt động trên địa bàn;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng cho nguồn nhân lực CNTT tại địa phương;
- Phát triển các Khu CNTT tập trung (tại 12 địa phương gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Nghệ An, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Hải Phòng).

Trách nhiệm riêng 3 thành phố lớn: Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh

- Xây dựng và triển khai các chương trình phát triển CN CNTT giai đoạn 2013-2015 và đến 2016-2020 của thành phố
- Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình phát triển CN CNTT của trung ương và của thành phố
- Ưu tiên đầu tư hỗ trợ, nâng cao năng lực hoạt động và cạnh tranh của các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn nhằm hình thành các doanh nghiệp CNTT mạnh làm đầu tàu cho nền CN CNTT đất nước.
- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại cho CN CNTT của địa phương.
- Tiếp tục đầu tư, phát triển các khu CNTT tập trung, các khu phần mềm, vườn ươm doanh nghiệp CNTT, trung tâm cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường trong nước và thế giới
- Đầu tư phát triển các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ CNTT sử dụng rộng rãi trong các cơ quan thành phố

Trách nhiệm các DN, hiệp hội CNTT, DN viễn thông

■ Trách nhiệm các doanh nghiệp, Hiệp hội CNTT:

- Xây dựng kế hoạch hành động, đề xuất sáng kiến, huy động nguồn lực để thực hiện các kế hoạch phát triển sản xuất, cung cấp dịch vụ CNTT góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin đồng bộ;
- Sản xuất các sản phẩm phần cứng, phần mềm, trong đó có PMNM, cung cấp dịch vụ CNTT có chất lượng, giá cả hợp lý cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội và cho người dân;
- Đề xuất các cơ chế chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, xuất nhập khẩu trong lĩnh vực CNTT;
- Tự nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực CNTT như CMMi, ISO 27001... nhằm hình thành một số doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn, sức cạnh tranh cao trong lĩnh vực CNTT-TT;
- Tham gia tổ chức các hoạt động quảng bá, xây dựng thương hiệu cho ngành CNTT-TT Việt Nam;
- Thống kê, thu thập thông tin, số liệu về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và kịp thời đề xuất với Bộ TTTT các chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

■ Trách nhiệm các doanh nghiệp viễn thông:

- Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp CNTT;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cung cấp nội dung số, dịch vụ CNTT trên môi trường mạng;
- Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm CNTT thay thế nhập khẩu, đặc biệt là trang thiết bị viễn thông, các hệ thống chuyển mạch, thiết bị đầu cuối, phần mềm hệ thống,...
- Tham gia triển khai các dự án sản xuất thiết bị đầu cuối giá rẻ cho các vùng nông thôn và ngành giáo dục.

Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ TTTT (1)

Tập trung thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quyết định 1755, 1605 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1293/QĐ-BTTTT

- Xây dựng đề án nâng cao năng lực nguồn nhân lực CNTT, Nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực CNTT tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng (Vụ TCCB)
- Đẩy mạnh việc triển khai việc ứng dụng CNTT trong các CQNN, tạo điều kiện thuận lợi để các DN CNTT trong nước tham gia (Cục UD CNTT)
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn về CNTT (Vụ KHCV)
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho phát triển CN CNTT (Cục Báo chí, Cục PTTHTTĐT)
- Nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cho nhân lực CNTT cho các tổ chức, doanh nghiệp (Vụ CNTT + Trường ĐTBDCBTTTT)
- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế như CMMi, ISO 27001, ISO 20000 (Ban QLDACNCNTT)
- Tăng cường nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác cho công nghiệp công nghệ thông tin (Vụ KHCV)
- Thu hút đầu tư nước ngoài, đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia vào lĩnh vực CNTT-TT (Vụ HTQT)

Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ TTTT (2)

Vụ CNTT:

- Phát triển CN CNTT, thúc đẩy phát triển CNPM, nội dung số, dịch vụ CNTT, xây dựng khu CNTT tập trung
- Hoàn thiện môi trường pháp lý và cơ chế chính sách đột phá cho CN CNTT, CNTT xanh, dịch vụ CNTT, Khu CNTT tập trung (Sửa đổi các Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, Sửa đổi chính sách ưu đãi tín dụng, huy động vốn...)
- Xây dựng và triển khai các chương trình phát triển CN CNTT đến 2020
- Thúc đẩy phát triển PMNM
- Xây dựng chương trình máy tính nối mạng tri thức
- Hỗ trợ xây dựng, quảng bá phát triển thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp CNTT ở trong và ngoài nước, triển khai Vibrand
- Xây dựng hệ thống chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT
- Chuẩn bị xây dựng Khu CNTT trọng điểm quốc gia của Bộ TTTT tại tỉnh Bắc Ninh

Xin chân thành cảm ơn

Liên hệ:

**Nguyễn Thanh Tuyên
Phó Vụ trưởng
Vụ Công nghệ thông tin
Bộ Thông tin và Truyền thông
18 Nguyễn Du, Hà Nội, Việt Nam**

Tel:

(84) 4 39454381

Fax:

(84) 4 39436927

Email:

nttuyen@mic.gov.vn